TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **292**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 304/2025/TLST- HNGĐ ngày 07/10/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn**: **Ông Trần Văn N - sinh năm 1980**

CCCD số: 095080001547 cấp ngày 05/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Căn hộ G tòa H, xã G, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A – sinh năm 1980**

CCCD số: 001180026384 cấp ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: số A ngõ H phố Đ, tổ B, phường V, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2025/TLST- HNGĐ ngày 07/10/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Xác định ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Lan A có 01 con chung là cháu Trần Bảo C, sinh ngày 01/10/2013. Sau khi ly hôn, giao cháu Trần Bảo C cho bà Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Lan A mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N chịu toàn bộ án phí. Ông Trần Văn N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông N đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0010472 ngày 07/10/2025. Trả lại cho ông Trần Văn N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội (nay là UBND phường Việt Hưng, TP. Hà Nội) (GCNKH số 143, quyển số 01/2012, ngày 27/9/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền